

Số: 270 /CTHTHKKV II
V/v niêm yết giá dịch vụ
hoa tiêu hàng hải

Hải phòng, ngày 01 tháng 07 năm 2017

Kính gửi: Cục Hàng hải Việt Nam

Thực hiện Nghị định 146/2016/NĐ-CP ngày 02/11/2016 của Chính Phủ về quy định việc niêm yết giá, phụ thu ngoài giá dịch vụ vận chuyển hàng hóa container bằng đường biển, giá dịch vụ tại cảng biển Việt Nam, cảng kinh doanh dịch vụ container;

Công ty TNHH MTV Hoa tiêu Hàng hải khu vực II gửi đăng ký thông tin niêm yết giá và Bảng niêm yết giá dịch vụ hoa tiêu hàng hải (đính kèm).

Mức giá niêm yết thực hiện từ ngày 01/07/2017.

Công ty TNHH MTV Hoa tiêu Hàng hải khu vực II xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của mức giá mà chúng tôi đã niêm yết./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Tổng công ty ĐATHH miền Bắc (để b/c);
- Chủ tịch Công ty;
- Kiểm soát viên;
- Ban Giám đốc
- Niêm yết trên trang thông tin điện tử Công ty
- Lưu: TCKT, KTKH, VT



GIÁM ĐỐC *Ben*

Bùi Đức Hiệp

- Tên doanh nghiệp: Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực II
- Địa chỉ giao dịch: Số 4 Lê Thánh Tông, quận Ngô Quyền, TP.Hải Phòng
- Số điện thoại liên lạc: (0225) 3852943 / (0225) 3827543
- Số fax: (0225) 3652300 / (0225) 3827543
- Địa chỉ trang thông tin điện tử của doanh nghiệp: pilotco2.com
- Địa chỉ email: congyhtkv2@vnn.vn
- Họ tên người nộp văn bản: Nguyễn Mạnh Quân – Trưởng phòng Kinh tế kế hoạch
Số điện thoại liên lạc: (0225) 3551450



BẢNG NIÊM YẾT MỨC GIÁ

(Kèm theo công văn số 270/CTHTHHKV II ngày 01 tháng 07 năm 2017 của Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực II)

Mức giá niêm yết đã bao gồm thuế giá trị gia tăng 10%. Trường hợp tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng khác 10% thì giá dịch vụ phải trả bằng giá chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng cộng với mức thuế giá trị gia tăng phải nộp.

1/ Mức giá niêm yết (nhập khẩu, bán buôn, bán lẻ):

TT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Quy cách, chất lượng	Đơn vị tính	Mức giá niêm yết hiện hành	Mức giá niêm yết mới	Mức tăng/giảm	Tỷ lệ tăng/giảm	Ghi chú
I	Dịch vụ hoa tiêu hàng hải đối với tàu thuyền hoạt động vận tải nội địa							
1	Dịch vụ hoa tiêu áp dụng đối với tàu thuyền di chuyển trong cảng có sử dụng dịch vụ hoa tiêu mà khoảng cách dẫn tàu dưới 05 hải lý		Đồng/GT	66,00	66,00	không	không	Số tiền thu thấp nhất cho 1 tàu/1 lượt dẫn tàu: 330.000 đồng /1 lượt di chuyển
2	Dịch vụ hoa tiêu áp dụng đối với tàu thuyền di chuyển trong cảng có sử dụng dịch vụ hoa tiêu mà khoảng cách dẫn tàu từ 05 hải lý trở lên		Đồng/GT/HL	27,50	27,50	không	không	Số tiền thu thấp nhất cho 1 tàu/1 lượt dẫn tàu: 330.000 đồng /1 lượt di chuyển)
3	Dịch vụ hoa tiêu áp dụng đối với các loại tàu thuyền còn lại (theo Mục 9 khoản 1 Điều 9 Quyết định 3946/QĐ-BGTVT)		Đồng/GT/HL	27,50	27,50	không	không	Số tiền thu thấp nhất cho 1 tàu/1 lượt dẫn tàu: 550.000 đồng/1 lượt dẫn tàu



II	Dịch vụ hoa tiêu hàng hải đối với tàu thuyền hoạt động vận tải quốc tế							
1	Dịch vụ hoa tiêu áp dụng đối với tàu thuyền có tổng dung tích dưới 200 GT (kể cả tàu đánh bắt cá)		USD/1 lượt dẫn tàu	44	44	không	không	
2	Dịch vụ hoa tiêu áp dụng đối với tàu thuyền di chuyển trong cảng có khoảng cách dẫn tàu dưới 05 hải lý		USD/GT	0,0165	0,0165	không	không	Số tiền thu thấp nhất cho 1 tàu/1 lượt dẫn tàu: 110 USD /1 lượt di chuyển
3	Đối với các trường hợp sử dụng dịch vụ hoa tiêu ngoài các trường hợp quy định tại Mục 1 và Mục 2 trên đây (theo Khoản 2 Điều 10 Quyết định 3946/QĐ-BGTVT)		USD/GT/HL -Đến 10 hải lý -Từ trên 10 hải lý đến 30 hải lý -Từ trên 30 hải lý	0,00374 0,00242 0,00165	0,00374 0,00242 0,00165	không	không	Giá thấp nhất cho 1 tàu /1 lượt dẫn tàu: 330 USD /1 lượt dẫn tàu

2/ Phân tích nguyên nhân, nêu rõ biến động của các yếu tố hình thành giá tác động làm tăng hoặc giảm giá hàng hóa, dịch vụ thực hiện niêm yết giá.

Trước đây Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực II thực hiện theo Thông tư số 01/2016/TT-BTC ngày 05/01/2016 của Bộ Tài chính về việc quy định về phí, lệ phí hàng hải và biểu mức thu phí, lệ phí hàng hải nên chưa có niêm yết giá (thuộc trường hợp không phải niêm yết giá), hiện nay thực hiện theo Quyết định số 3946/QĐ-BGTVT của Bộ Giao thông Vận tải ngày 09 tháng 12 năm 2016 về việc ban hành biểu khung giá dịch vụ hoa tiêu và dịch vụ sử dụng cầu, bến, phao neo tại cảng biển Việt Nam, Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực II thực hiện niêm yết giá lần đầu nên không có điều chỉnh tăng/giảm.

3/ Các trường hợp ưu đãi, giảm giá hoặc chiết khấu... đối với các đối tượng khách hàng (nếu có)

Các quy định cụ thể được áp dụng theo Khoản 2 Điều 9 và Khoản 3 Điều 10 Quyết định số 3946/QĐ-BGTVT của Bộ Giao thông vận tải ngày 09/12/2016 về việc ban hành biểu khung giá dịch vụ hoa tiêu và dịch vụ sử dụng cầu, bến, phao neo tại cảng biển Việt Nam.

3.1/ Đối với vận tải nội địa:

a) Trường hợp huỷ bỏ yêu cầu hoa tiêu mà thời gian báo cho tổ chức hoa tiêu biết trước thời điểm yêu cầu hoa tiêu đã dự kiến dưới 3 giờ, người vận chuyển phải trả tiền chờ đợi theo mức như sau:

- Hoa tiêu: 22.000 đồng/1 người/1 giờ;
- Hoa tiêu và phương tiện: 220.000 đồng/1 người và phương tiện/1 giờ.

Hoa tiêu chỉ chờ đợi tại địa điểm đón tàu sau thời điểm yêu cầu dịch vụ hoa tiêu không quá 4 giờ, quá thời gian trên việc yêu cầu dịch vụ hoa tiêu coi như đã huỷ bỏ và tàu phải trả 80% số tiền thu giá hoa tiêu theo cự ly dẫn tàu đã yêu cầu hoa tiêu trước đó và mức giá trong Bảng giá dịch vụ quy định tại Mục 1 Bảng niêm yết này;

b) Tàu thuyền có hành trình để thử máy móc, thiết bị, hiệu chỉnh la bàn áp dụng giá hoa tiêu bằng 110% mức giá trong Bảng giá dịch vụ quy định tại Mục 1 Bảng niêm yết này;

c) Tàu thuyền không vận hành được vì lý do sự cố kỹ thuật áp dụng giá hoa tiêu bằng 150% mức giá trong Bảng giá dịch vụ quy định tại Mục 1 Bảng niêm yết này;

d) Tổ chức, cá nhân có tàu thuyền chở khách vào, rời khu vực hàng hải tối thiểu 4 chuyến/1 tháng/1 khu vực hàng hải áp dụng giá hoa tiêu bằng 50% mức giá trong Bảng giá dịch vụ quy định tại Mục 1 Bảng niêm yết này đối với các tàu thuyền chở khách của tổ chức, cá nhân trong tháng đó nhưng không thấp hơn số tiền thu thấp nhất cho 1 tàu/1 lượt dẫn tàu;

đ) Tàu thuyền không tới thẳng cảng đến mà yêu cầu neo lại dọc đường (trừ các tuyến không được chạy đêm) chủ tàu phải trả chi phí phương tiện phát sinh cho việc đưa đón hoa tiêu. Mức thu chi phí phương tiện không vượt quá 330.000 đồng/1 tàu/1 lần;

e) Tàu thuyền đã đến vị trí chờ hoa tiêu theo đúng giờ mà đại diện chủ tàu đã yêu cầu và được cảng vụ hàng hải, hoa tiêu chấp thuận mà hoa tiêu chưa có mặt khiến tàu phải chờ đợi thì hoa tiêu phải trả tiền chờ đợi cho chủ tàu là 275.000 đồng/giờ tính trên số giờ mà tàu thuyền phải chờ đợi thực tế;

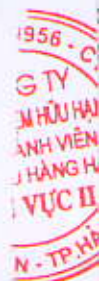
g) Trường hợp hoa tiêu đã đến vị trí nhưng tàu thuyền không vận hành được vì lý do bất khả kháng, có xác nhận của cảng vụ hàng hải thì thu bằng số tiền thu thấp nhất cho 1 tàu/1 lượt dẫn tàu quy định trong Bảng giá dịch vụ tại Mục 1 Bảng niêm yết này;

h) Tàu thuyền vào, rời cảng để bàn giao người cứu được trên biển mà không xếp dỡ hàng hoá, không nhận trả khách có xác nhận của cảng vụ hàng hải; Tàu thuyền tham gia tìm kiếm cứu nạn, phòng chống lụt bão, thiên tai theo lệnh điều động hoặc được sự chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền không thuộc phạm vi đối tượng thu giá hoa tiêu.

3.2/ Đối với vận tải quốc tế:

a) Trường hợp huỷ bỏ yêu cầu hoa tiêu mà thời gian báo cho tổ chức hoa tiêu biết trước thời điểm yêu cầu hoa tiêu đã dự kiến dưới 3 giờ, đối với cảng dầu khí ngoài khơi dưới 8 giờ, người vận chuyển phải trả tiền chờ đợi với mức thu 11 USD/1 người/1 giờ, 22 USD/1 người và phương tiện/1 giờ.

Hoa tiêu chỉ chờ đợi tại địa điểm đón tàu sau thời điểm yêu cầu dịch vụ hoa tiêu không quá 4 giờ, quá thời gian trên việc yêu cầu dịch vụ hoa tiêu coi như đã huỷ bỏ và tàu phải trả 80% số tiền phí hoa tiêu theo cự ly dẫn tàu đã yêu cầu hoa tiêu trước đó và mức thu quy định trong Bảng giá dịch vụ tại Mục 1 Bảng niêm yết này;



b) Tàu thuyền có hành trình để thử máy móc thiết bị, hiệu chỉnh la bàn áp dụng giá hoa tiêu bằng 110% mức giá quy định trong Bảng giá dịch vụ tại Mục 1 Bảng niêm yết này;

c) Tàu thuyền không tự vận hành được vì lý do sự cố kỹ thuật áp dụng giá hoa tiêu bằng 150% mức giá quy định trong Bảng giá dịch vụ tại Mục 1 Bảng niêm yết này, theo cự ly dẫn tàu thực tế;

d) Tàu thuyền yêu cầu hoa tiêu đột xuất (ngoài quy định tại điểm a, b và c nêu trên) áp dụng giá hoa tiêu bằng 110% mức giá quy định trong Bảng giá dịch vụ tại Mục 1 Bảng niêm yết này;

đ) Hoa tiêu đã đến vị trí nhưng tàu thuyền không vận hành được vì lý do bất khả kháng (có xác nhận của cảng vụ hàng hải) thì số tiền thu giá hoa tiêu bằng 330 USD;

e) Tàu thuyền không tới thẳng cảng đến mà yêu cầu neo lại dọc đường (trừ các tuyến không được chạy đêm) người vận chuyển phải trả chi phí phương tiện phát sinh thêm trong việc đưa đón hoa tiêu. Mức thu chi phí phương tiện không quá 33 USD/tàu/lần;

g) Tàu thuyền đã đến vị trí chờ hoa tiêu theo đúng giờ đại diện chủ tàu thuyền đã yêu cầu, đã được cảng vụ hàng hải và tổ chức hoa tiêu chấp thuận mà hoa tiêu chưa tới, khiến tàu phải chờ đợi thì hoa tiêu phải trả tiền cho tàu thuyền, tiền chờ đợi là 110 USD/giờ, tính theo số giờ thực tế phải chờ đợi;

h) Tàu thuyền (trừ tàu thuyền chở khách) vào, rời một khu vực hàng hải nhiều hơn 3 chuyến/1 tàu/1 tháng thì từ chuyến thứ 4 trở đi của tàu này trong tháng áp dụng giá hoa tiêu bằng 80% mức giá quy định trong Bảng giá dịch vụ tại Mục 1 Bảng niêm yết này, nhưng số tiền thu giá hoa tiêu cho một lượt dẫn tàu không thấp hơn 330 USD;

i) Tổ chức, cá nhân có tàu thuyền chở khách vào, rời khu vực hàng hải tối thiểu 4 chuyến/1 tháng/1 khu vực hàng hải áp dụng giá hoa tiêu bằng 50% mức giá quy định trong Bảng giá dịch vụ tại Mục 1 Bảng niêm yết này, nhưng số tiền thu giá hoa tiêu cho một lượt dẫn tàu không thấp hơn 330 USD;

k) Tàu thuyền chở khách có dung tích toàn phần từ 50.000 GT trở lên vào, rời khu vực hàng hải áp dụng giá hoa tiêu bằng 40% mức giá quy định trong Bảng giá dịch vụ tại Mục 1 Bảng niêm yết này, nhưng số tiền thu giá hoa tiêu cho một lượt dẫn tàu không thấp hơn 330 USD;

l) Tàu thuyền phải dịch chuyển giữa các cầu cảng trong phạm vi bến cảng theo yêu cầu của giám đốc doanh nghiệp cảng thì áp dụng mức thu giá hoa tiêu dịch chuyển trong cảng đối với tàu thuyền hoạt động hàng hải nội địa;

m) Tàu thuyền vào, rời khu vực hàng hải lấy nhiên liệu, thực phẩm, nước ngọt, thay đổi thuyền viên, sửa chữa, phá dỡ hoặc chạy thử sau khi sửa chữa hoặc đóng mới mà không bốc dỡ hàng hoá, không đón, trả khách áp dụng giá hoa tiêu bằng 70% mức giá quy định trong Bảng giá dịch vụ tại Mục 1 Bảng niêm yết này;

n) Tàu thuyền vào, rời cảng để bàn giao người cứu được trên biển mà không xếp dỡ hàng hoá, không nhận trả khách có xác nhận của cảng vụ hàng hải; tàu thuyền tham gia tìm kiếm cứu nạn, phòng chống lụt bão, thiên tai theo lệnh điều động hoặc được sự chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền thì không thuộc phạm vi đối tượng thu giá hoa tiêu.

Mức giá niêm yết này thực hiện từ 00 giờ ngày 01/7/2017.

Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực II cam kết về việc các sản phẩm, dịch vụ đề nghị công bố giá không vi phạm các quy định về khai thác, chế biến, sản xuất và kinh doanh sản phẩm, dịch vụ tương ứng; đã hiểu rõ các hành vi bị cấm trong lĩnh vực giá và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh theo quy định tại Khoản 2 Điều 10 và Điều 12 – Luật Giá số 11/2012/QH13.

Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực II xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của các tài liệu và mức giá mà đơn vị đã đăng ký, kê khai và niêm yết./.

GIÁM ĐỐC 

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- TCT BDATHH miền Bắc (đề b/c);
- Chủ tịch Công ty;
- Kiểm soát viên;
- Ban Giám đốc
- Niêm yết trên trang thông tin điện tử Công ty
- Lưu: TCKT, KTKH, VT



Bùi Đức Hiệp

